

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 12 /2018/HSST
Ngày 24 tháng 5 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Đàn
2. Bà: Hà Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Xuân Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Th, tỉnh H. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/HSST-QĐ ngày 10/5/2018, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Th, sinh năm 1976; Nơi sinh và Nơi cư trú: Thôn Ch, xã Ó, huyện Th, tỉnh H; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn C (đã chết) và bà Đinh Thị C1, sinh năm 1940; Có vợ: Đinh Thị N, sinh năm 1976; Con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28/12/2017 bị Công an xã Ó, huyện Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/CSĐT ngày 02/02/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn H, sinh năm 1986; Nơi sinh và Nơi cư trú: Thôn C, xã Ó, huyện Th, tỉnh H; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (bố dượng):

Hà Văn S sinh năm 1959 và bà Bùi Thị S1, sinh năm 1956; Có vợ: Đinh Thị B, sinh năm 1986; Có hai con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28/12/2017 bị Công an xã Ó, huyện Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Nhân thân: Ngày 27/10/2017 bị Công an huyện Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi say rượu, bia gây mất trật tự công cộng. Được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/CSĐT ngày 02/02/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo là: Ông Trịnh Văn Thịnh và bà Lương Thanh Vân Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

- 1/ Ông: Bùi Đình N ; Sinh năm 1960 (vắng mặt).
 - 2/ Anh : Vũ Huy Th ; Sinh năm 1983 (vắng mặt).
 - 3/ Anh: Đinh Xuân L ; Sinh năm 1969 (vắng mặt).
 - 4/ Anh: Phạm Văn K; Sinh năm 1982 (vắng mặt).
 - 5/ Chị: Bùi Thị K (tên gọi khác là K1); Sinh năm 1989 (vắng mặt).
- Tất cả đều Trú tại: Thôn C, xã Ó, huyện Th, tỉnh H.
- 6/ Anh : Lò Văn S; Sinh năm 1985 (vắng mặt).
- Trú tại: Thôn T xã Ó, huyện Th, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 17/01/2018, sau khi ăn cơm, uống rượu ở nhà ông Bùi Đình N, sinh năm 1969 tại thôn C, xã Ó, huyện Th tỉnh H xong thì Lò Văn S, sinh năm 1985 trú tại: Thôn T, xã C, huyện Th, tỉnh H lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà ông N ra thì Bùi Văn Th, sinh năm 1976; trú tại: Thôn Ch, xã Ó, huyện Th tỉnh H đã lại ngồi cùng chơi bài với S, S là người trực tiếp cầm chương để ăn thua với Th theo luật chơi như sau: Sử dụng một bộ bài tú lơ khơ bỏ hết các cây từ “10,J,Q,K”, chỉ sử dụng các cây bài từ át đến chín, mỗi ván bài, từng người chơi đặt cược với người cầm chương thấp nhất là 10.000đ cao nhất là 50.000đ, sau khi người chơi đặt cược xong thì người cầm chương chia

bài cho mỗi người ba cây bài, sau đó cộng điểm ba cây bài lại với nhau thấp nhất là 01 điểm to nhất là 10 điểm, nếu tổng lá bài lớn hơn 10 thì lấy hàng đơn vị để tính điểm, còn tròn 20 điểm thì coi là 10 điểm, tất cả điểm bài của người chơi bài còn lại đặt cược so sánh với điểm bài của người cầm chương, nếu điểm bài của người chơi nào cao hơn điểm bài của người cầm chương thì người cầm chương phải trả tiền cho người đó bằng với số tiền người đó đã đặt cược và ngược lại điểm thấp hơn sẽ mất toàn bộ số tiền đặt cược, nếu có người đặt cược nào có bài bằng điểm với bài người cầm chương thì so sánh từ “Rô, Cơ, Tép, Bích” bài có chất to hơn sẽ thắng. Sự cầm chương được khoảng 4 hoặc 5 ván thì có Đinh Xuân L, sinh năm 1969; Phạm Văn K, sinh năm 1982; Bùi Thị K (tên gọi khác là K1), sinh năm 1989 cũng ngồi vào chơi; sau đó đến Bùi Văn H, sinh năm 1986 và Vũ Huy Th sinh năm 1983 cùng ở thôn C xã Ó huyện Th tỉnh H cùng tham gia tham gia đánh bạc, S đã nhường lại cho Bùi Văn Th cầm chương chia bài để ăn thua với tất cả mọi người. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 18/01/2018 thì bị tổ công tác Công an xã Ó, huyện Th bắt quả tang lập biên bản thu giữ trên chiếu bạc là số tiền là 130.000đ và 36 cây bài tứ lơ khơ cùng với số tiền 5.000.000đ của Bùi Văn Th mới nhận tiền công của gia đình Ông N. Các bị cáo khai nhận đã đem số tiền đi theo là: Bùi Văn H 30000đ; Bùi Văn Th có 60.000đ và Bùi Văn Th bị bắt tại hiện trường. Còn lại bỏ trốn khỏi hiện trường sau đó cùng ngày Bùi Văn H và tất cả mọi người khác đã đến Ủy ban nhân dân xã để trình diện và đầu thú.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, tất cả các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSBT-TA, ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, tỉnh H đã truy tố Bùi Văn H và Bùi Văn Th về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Văn H và Bùi Văn Th phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt mức án tù 06 (sáu) đến 09(chín) tháng tù giam.

2. Bùi Văn Th: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt mức án tù 06(sáu) đến 09(chín) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Vì các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu sung quỹ số tiền: 130.000đ; Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa: Nguyên nhân và động cơ của các bị cáo là bột phát, hành vi của các bị cáo không có tổ chức hay còn nguy hiểm cho xã hội mong Hội đồng xét xử xem xét. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự viện kiểm sát đưa ra tôi đồng ý nhưng đối với bị cáo H thì đã ra đầu thú nên đề nghị cho hưởng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo về tuyên truyền giáo dục là chính, nên không áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo mà áp dụng Điều 36 BLHS cho các bị cáo.

Viện kiểm sát đồng ý với người bào chữa áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 cho bị cáo H.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Th xin Hội đồng xét xử giảm án để sớm được ở nhà.

Bị cáo H Xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo Bùi Văn Th và Bùi Văn H cùng nhau chơi bài ba cây với hình thức từng người chơi đặt cược với người cầm chương thấp nhất là

10.000đ cao nhất là 50.000đ. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 130.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 28/12/2017 Bùi Văn H và Bùi Văn Th đều bị Công an xã Ô, huyện Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Văn H và Bùi Văn Th cùng nhau “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hại không lớn cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Vai trò các bị cáo trong vụ án theo Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đây thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn do Bùi Văn S lấy bộ bài có sẵn trong nhà ông N ra cầm chương chia bài chơi với Bùi Văn Th sau đó thì mọi người cùng tham gia chơi thì Bùi Văn Th là người trực tiếp chia bài cầm chương một mình ăn thua với tất cả mọi người, đến Bùi Văn H đến sau và thấy mọi người đang chơi cũng vào chơi luôn.

Động cơ và mục đích của các bị cáo là do đến nhà ông N ăn cơm uống rượu sau khi hồi công thợ nhà ông Ninh, sau khi ăn cơm uống rượu xong thì cùng nhau tham gia chơi bài cho vui.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo đều không có, tiền án không, tiền sự cả hai bị cáo đều bị phạt vào ngày 28/12/2017 Công an xã Ô, huyện Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Về nhân thân ngày 27/10/2016 Bùi Văn H bị Công an huyện Th xử phạt hành chính về hành vi “ Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng” cần phải xử phạt tù các bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ ra rất ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, Bùi Văn H đã tự đến Ủy ban nhân dân xã để trình diện sau khi

đã chạy trốn khỏi hiện trường nên áp dụng khoản 2 Điều 51BLHS cho bị cáo; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Áp dụng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo;

Về các căn cứ áp dụng và mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho các bị cáo, là phù hợp đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Quan điểm của những người bào chữa về hình phạt còn nhẹ chưa đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo về đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo là có căn cứ theo pháp luật.

Các bị cáo đều là hộ nghèo, gia đình hoàn cảnh rất khó khăn, ở nơi có vùng đặc biệt kinh tế khó khăn nên không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Đối với Đinh Xuân L; Phạm Văn K; Bùi Thị K (tên gọi khác là K1); Vũ Huy Th; Lò Văn S và Bùi Văn N tất cả đều đã bị Công an huyện Th ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Cơ quan quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo gồm: 5.000.000đ của Bùi Văn Th ngày 05/02/2018 Cơ quan Công an đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp số tiền 5.000.000đ, nên Hội đồng xét xử miễn xét; Còn số tiền 130.000đ hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th theo biên lai số AA/2010/004845 ngày 13/4/2018 là số tiền thu được trên chiếu bạc là vật chứng vụ án thì bị tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Và 36 cây bài tú lơ khơ là vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn Th.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn H.

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Văn Th và Bùi Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo:

1. Bùi Văn Th 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.
2. Bùi Văn H 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Xử: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước Số tiền 130.000đ hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th theo biên lai số AA/2010/004845 ngày 13/4/2018. Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11 ngày 13/4/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Bùi Văn Th và Bùi Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2018.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Th;
- Công an huyện Th, Công an trại giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Vũ Đại Long